

CÂU BỊ ĐỘNG (PHẦN CƠ BẢN)

PASSIVE VOICE



GIỚI THIỆU VỀ THỂ BỊ ĐỘNG

- Thể bị động là một cấu trúc phổ biến trong tiếng Anh và thường được dùng trong văn viết.
- Trong câu bị động, chủ từ không phải là tác nhân thực hiện hành động mà chịu ảnh hưởng bởi hành động đó.

e.g.:

+ Kim wrote the book. (Kim viết quyển sách đó.)

→ Đây là câu chủ động và chủ từ *Kim* là tác nhân gây nên hành động.

+ The book was written by Kim. (Quyển sách đó được viết bởi Kim.)

→ Đây là câu bị động và chủ từ *the book* chịu tác động bởi hành động.

CẤU TRÚC CỦA THỂ BỊ ĐỘNG

1. Cấu trúc cơ bản: Be + PP (+ by agent)

Trong đó: **PP: past participle (V cột 3/ V-ed)**

Notes:

- *Be* có thể được thay thế bằng *get* trong văn nói.

e.g.: He got killed in the accident. (Anh ta mất trong vụ tai nạn đó.)

- Muốn thiết lập câu bị động ở các thì ta chỉ việc chia thành phần đầu tiên tức *be* trong cấu trúc bị động trên theo thì đó.

Ví dụ: Động từ thì hiện tại tiếp diễn có dạng: **am/ is/ are + V-ing**

Chia động từ *be* theo dạng này ta có: **am/ is/ are + being** (xem *be* là V)

=> Động từ ở thì hiện tại tiếp diễn dạng bị động là: **am/ is/ are + being + PP**

- "agent" chính là chủ ngữ của câu chủ động.

2. Cấu trúc bị động theo các thì

2.1. Hiện tại đơn giản (Simple Present)

S + is/ are/ am + PP (+ by agent)

e.g.: The book is written by Kim.

2.2. Hiện tại tiếp diễn (Present Continuous)

S + is/ are/ am + being + PP (+ by agent)

e.g.: The book is being written by Kim.

2.3. Quá khứ đơn giản (Simple Past)

S + was/ were + PP (+ by agent)

e.g.: The book was written by Kim.

2.4. Quá khứ tiếp diễn (Past Continuous)

S + was/ were + being + PP (+ by agent)

e.g.: The book was being written by Kim.

2.5. Hiện tại hoàn thành (Present Perfect)

S + have/ has + been + PP (+ by agent)

e.g.: The book has been written by Kim.

2.6. Quá khứ hoàn thành (Past Perfect)

S + had + been + PP (+ by agent)

e.g.: The book had been written by Kim.

2.7. Tương lai đơn giản (Simple Future)

S + will + be + PP (+ by agent)

e.g.: The book will be written by Kim.

2.8. Tương lai gần (Near Future)

S + is/ are/ am + going to + be + PP (+ by agent)

e.g.: The book is going to be written by Kim.

2.9. Tương lai hoàn thành (Future Perfect)

S + will + have + been + PP (+ by agent)

e.g.: The book will have been written by Kim.

Notes: Các thì *Present Perfect Continuous*, *Past Perfect Continuous*, *Future Continuous*, *Future Perfect Continuous* thường **KHÔNG** dùng trong thể bị động.

3. Cấu trúc bị động của động từ khuyết thiếu (Modal Verbs)

3.1. Dạng 1

- Câu chủ động: S + modal verb + V

- Câu bị động: S + modal verb + be + PP (+ by agent)

e.g.: They should serve this soup when it is still hot. (Họ nên phục vụ món súp này khi nó vẫn còn nóng.)

=> This soup should be served when it is still hot. (Món súp này nên được phục vụ khi nó vẫn còn nóng.)

3.2. Dạng 2

- Câu chủ động: **S + modal verb + have + PP**

- Câu bị động: **S + modal verb + have + been + PP (+ by agent)**

e.g.: They must have canceled the flight due to the storm. (Chắc hẳn họ đã hoãn chuyến bay vì cơn bão.)

=> The flight must have been cancelled due to the storm. (Chuyến bay chắc hẳn đã bị hoãn vì cơn bão.)

4. Cấu trúc bị động đặc biệt với động từ hai tân ngữ

- Sau các động từ như *bring, buy, cook, give, offer, teach, send, sell, tell...* thường có hai tân ngữ theo sau.

=> **Có hai hình thức bị động**

e.g.:

Chủ động: I gave Tom (Oi) the notes (Od). (Tôi đưa cho Tom những lời ghi chú.)

Bị động 1 (Oi làm chủ ngữ): Tom was given the notes. (Tom được đưa cho lời ghi chú.)

Bị động 2 (Od làm chủ ngữ): The notes were given to Tom. (Những lời ghi chú được đưa cho Tom.)

Notes: Lưu ý khi chuyển bị động với động từ có hai tân ngữ

Trong cấu trúc bị động thứ 2 (Od làm chủ ngữ):

- Giới từ *to* thường đi sau các động từ: *bring, hand, give, offer, pass, pay, sell, send, teach, tell...*

- Giới từ *for* thường đi sau các động từ: *bring, buy, cook...*

e.g.:

+ The letter was sent to my best friend. (Bức thư được gửi tới người bạn thân nhất của tôi.)

+ This soup was cooked for her

daughter. (Món súp này được nấu cho con gái cô ấy.)

MỘT SỐ CHÚ Ý TRONG CÂU BỊ ĐỘNG

1. Không cần nhắc tới tác nhân thực hiện hành động (+ by agent) khi:

- Tác nhân không quan trọng hay quá rõ ràng.
- Người nói/ người viết không biết hoặc không muốn nhắc đến.

Eg:

+ The new supermarket was opened last week. (Siêu thị mới mở cửa tuần trước.)

→ Ai mở siêu thị này không quan trọng.

+ My purse was stolen. (Ví của tôi bị mất cắp.)

→ Người nói không biết ai lấy cắp ví của mình.

+ The thief has been arrested. (Tên trộm đã bị bắt giữ.)

→ Tác nhân quá rõ ràng (*the police*).

2. Tác nhân (+ by agent) phải được nhắc đến khi tác nhân:

- Là một yếu tố quan trọng.

- Là một yếu tố gây bất ngờ.

e.g.:

+ The movie camera was invented by Thomas Edison. (Máy quay phim được phát minh bởi Thomas Edison.)

→ Tác nhân ở đây là yếu tố quan trọng.

+ This award-winning machine was invented by an illiterate man. (Chiếc máy đạt giải được phát minh bởi một người đàn ông mù.)

→ Tác nhân là yếu tố gây bất ngờ.

3. Động từ trong câu bị động phải là ngoại động từ (transitive verb - động từ có tân ngữ đi kèm).

e.g.:

Chủ động: Peter wrote (Transitive Verb) that letter (O). (Peter đã viết bức thư đó.)

Bị động: That letter was written by Peter. (Bức thư đó được viết bởi Peter.)

4. BY or WITH

- Dùng giới từ **by** để giới thiệu **tác nhân** thực hiện hành động.

- Dùng giới từ **with** để giới thiệu **công**

cụ thực hiện hành động.

e.g.:

+ He was attacked **by** a strange man. (Anh ta bị tấn công bởi một người đàn ông lạ.)

+ He was attacked **with** a sharp knife. (Anh ta bị tấn công bằng một con dao.)

CÁCH CHUYỂN TỪ CÂU CHỦ ĐỘNG SANG CÂU BỊ ĐỘNG

Để chuyển một câu chủ động thành câu bị động, thực hiện bốn bước sau:

Bước 1: Xác định chủ ngữ (S), động từ (V) và tân ngữ (O) của câu chủ động.

Bước 2: Chuyển tân ngữ của câu chủ động thành chủ ngữ của câu bị động.

Bước 3: Chuyển động từ của câu chủ động thành dạng be + PP (dùng thì phù hợp) của câu bị động.

Bước 4: Chuyển chủ ngữ của câu chủ động thành by + agent của câu bị động. (Bước này có thể được bỏ đi.)

e.g.:

+ **Chủ động:** The man (S) has measured (V) the table (O). (Người đàn

ông đang đo chiếc bàn.)

+ **Bị động:** The table (S) has been measured (be + PP) by the man (by + agent). (Chiếc bàn được đo bởi một người đàn ông.)

Notes: Lưu ý khi chuyển câu chủ động sang bị động

Nếu trong câu bị động có trạng ngữ chỉ nơi chốn và thời gian thì:

- Đặt trạng ngữ chỉ nơi chốn trước *by + agent*
 - Đặt trạng ngữ chỉ thời gian sau *by + agent*
- e.g.: He was attacked near the park **by a thief** at around 8 o'clock last night. (Anh ta bị tấn công gần công viên bởi một tên trộm vào khoảng 8 giờ tối qua.)